

Số: 667 /BC-UBND

TP. Kon Tum, ngày 16 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh tháng 10;
nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 11 năm 2017.**

I. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh tháng 10 năm 2017:

1. Về kinh tế:

1.1. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp:

Tình hình sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn ổn định. Các cơ quan chuyên môn thành phố tiếp tục phối hợp với UBND các phường kiểm tra, vận động các cơ sở sản xuất mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ còn đang hoạt động trên địa bàn của phường di dời cơ sở đến các địa điểm theo quy hoạch; đồng thời rà soát đề xuất bổ sung quy hoạch, quỹ đất để bố trí, sắp xếp các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng phải di dời theo quy định.

1.2. Thương mại - Dịch vụ:

Các hoạt động kinh doanh thương mại - dịch vụ trên địa bàn diễn ra bình thường. Đã phối hợp tổ chức thành công Hội chợ Công thương khu vực Tây nguyên, tỉnh Kon Tum năm 2017.

Công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thực hiện kịp thời và đúng quy định⁽¹⁾.

1.3. Thu, chi ngân sách: (Tính đến thời điểm 15/10/2017).

- Tổng thu NSNN tại địa bàn thực hiện trong tháng 43.324 triệu đồng, lũy kế thực hiện: 1.144.991 triệu đồng, đạt 92,2% dự toán tỉnh giao, đạt 89,7% dự toán HĐND thành phố giao; Trong đó thu NSNN phân thu phân cấp cho thành phố đảm nhận thực hiện trong tháng 8.446 triệu đồng, lũy kế thực hiện: 180.968 triệu đồng, đạt 68,3% dự toán tỉnh giao, đạt 60,6% dự toán HĐND thành phố quyết định (*khoản thu thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh chưa đảm bảo tiến độ dự toán được giao*).

Trong đó: Thu NSNN từ nguồn sử dụng đất (phần nhiệm vụ thu của thành phố) thực hiện trong tháng 3.118 triệu đồng, lũy kế thực hiện: 35.184 triệu đồng, đạt 117,3% dự toán tỉnh giao và Nghị quyết HĐND thành phố quyết định.

- Tổng thu ngân sách địa phương thực hiện trong tháng 18.620 triệu đồng, lũy kế thực hiện: 493.125 triệu đồng (*bao gồm cả thu bổ sung cân đối ngân sách và bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên*), đạt 86,6% dự toán tỉnh giao, đạt 81,8% dự toán HĐND thành phố quyết định.

- Tổng chi NSDP thực hiện trong tháng 34.707 triệu đồng, lũy kế thực hiện: 467.197 triệu đồng, bằng 82,1% dự toán tỉnh giao; bằng 77,5% Nghị quyết HĐND thành phố quyết định.

⁽¹⁾ Trong tháng, đã cấp 04 giấy phép kinh doanh (03 giấy phép thuốc lá, 01 giấy phép rượu) cho hộ kinh doanh bán lẻ; cấp 85 giấy chứng nhận ĐKKD hộ cá thể (trong đó cấp mới: 50, cấp đổi: 35) và 01 giấy chứng nhận ĐKKD Hợp tác xã thành lập mới.

(chi tiết tại phụ biểu kèm theo).

- Công tác xử lý thu hồi nợ đọng thuế:

Tổng số nợ đọng thuế đến thời điểm 31/8/2017 là: 77.771 triệu đồng⁽²⁾; so với thời điểm 31/12/2016 tăng 7% (tăng 5.118 triệu đồng), so với thời điểm 31/7/2017 tăng 3,1% (tăng 2.368 triệu đồng). Chi cục Thuế thành phố đã thực hiện các biện pháp đôn đốc thu nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, đã thực hiện điều chỉnh và thu được 82% tổng số nợ có khả năng thu của thời điểm 31/12/2016, tương ứng với số tiền: 15.032 triệu đồng; đồng thời đã thu nợ và điều chỉnh giảm nợ khó thu là 1.856 triệu đồng. Tổng nợ có khả năng thu/tổng thu: 8,2% (21.556/261.410).

1.4. Xây dựng cơ bản, quản lý chính trang đô thị:

- Giá trị khối lượng xây dựng cơ bản giải ngân đến ngày 15/10/2017 là 83.703/205.107 triệu đồng, đạt 40,8% KH. Trong đó: nguồn vốn chi tại ngân sách tỉnh 12.422/69.232 triệu đồng, đạt 17,9% KH; nguồn vốn chi tại ngân sách thành phố 71.281/135.875 triệu đồng, đạt 52,5% KH (chi tiết tại phụ biểu kèm theo).

- Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phát triển quỹ đất:

Thành phố tập trung xử lý những vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB, hỗ trợ, tái định cư thuộc các dự án trên địa bàn⁽³⁾. Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố tiếp tục thực hiện công tác bồi thường GPMB, hỗ trợ, tái định cư thuộc các dự án trên địa bàn theo quy định.

Công tác khai thác phát triển quỹ đất: Thành phố tiếp tục chỉ đạo tổ chức bán đấu giá đất thuộc dự án khai thác quỹ đất trên địa bàn và triển khai thủ tục bán đấu giá quyền sử dụng đất các quỹ đất nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố. Trong tháng tổ chức đấu giá thành công 03 lô đất tại khu quy hoạch phường Ngô Mây, diện tích 528,3 m² với số tiền 400,6 triệu đồng⁽⁴⁾.

- Công tác quản lý đô thị và đảm bảo an toàn giao thông: Công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông tiếp tục được chỉ đạo, tăng cường thực hiện⁽⁵⁾. Công tác quản lý hành lang an toàn đường

⁽²⁾ Trong đó: Nợ khó thu: 56.215 triệu đồng (So với thời điểm 31/12/2016 tăng 3,5%, tương ứng với số tiền là: 1.897 triệu đồng; so với thời điểm 31/7/2017 tăng 1,8% tương ứng với số tiền là: 1.019 triệu đồng); Nợ có khả năng thu: 21.555 triệu đồng (So với thời điểm 31/12/2016 tăng 17,5%, tương ứng với số tiền là: 3.220 triệu đồng; so với thời điểm 31/7/2017 tăng 6,7%, tương ứng với số tiền là: 1.348 triệu đồng).

⁽³⁾ Công trình: Công viên khu vực Trương Quang Trọng.

⁽⁴⁾ Từ đầu năm đến nay, đã tổ chức đấu giá thành công 47 lô đất tại các DA khai thác quỹ đất (đã hủy kết quả 4 lô) với số tiền trúng đấu giá là 6.809,1 triệu đồng, đã nộp vào ngân sách 6.408,5 triệu đồng (trong đó: 42 lô đất tại khu quy hoạch phường Ngô Mây với số tiền trúng đấu giá là 5.939,6 triệu đồng- đã nộp 5.439 triệu đồng/39 lô và 05 lô đất tại Khu quy hoạch phía Tây Bắc phường Duy Tân với số tiền trúng đấu giá đã nộp là 869,5 triệu đồng).

⁽⁵⁾ Chỉ đạo Công an thành phố, UBND các phường kiểm tra, xử lý xe ô tô dừng, đỗ không đúng quy định trên các tuyến đường đô thị thuộc địa bàn thành phố Kon Tum gây cản trở giao thông, mất an toàn giao thông theo Công văn số 15/BATGT-TH ngày 22/9/2017 của Ban ATGT thành phố.

- Phòng Quản lý đô thị phối hợp với UBND các đơn vị, địa phương tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự đô thị, văn minh đô thị, vệ sinh môi trường và an toàn giao thông bằng nhiều hình thức; kiểm tra, xử lý các hành vi kinh doanh, mua bán, lắp dựng lều quán, mái che; đặt, để biển hiệu, bảng quảng cáo và các vật dụng khác; đậu, đỗ xe không đúng nơi quy định... lấn chiếm vỉa hè, lòng đường trên một số tuyến đường trên địa bàn thành phố, đặc biệt tại các tuyến đường xung quanh Trung tâm Thương mại Kon Tum và tại khu vực Quảng trường 16/3; Phối hợp với UBND phường Quang Trung và Duy Tân ra quân theo Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 25/9/2017, về việc triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự đô thị và an toàn giao thông giữa phường Quang Trung và Duy Tân (đã thu dữ 02 dù bạt, 02 cán cân, 01 mái che, bàn giao Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh 11 đôi dép, 12 khăn mặt, 08 bộ áo các loại); Phối hợp với UBND phường Quyết Thắng kiểm tra, xử lý các hộ lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường làm nơi kinh doanh, mua bán hàng hóa tại tuyến đường Ngô Quyền, Lê

bộ trên địa bàn cũng được đẩy mạnh thực hiện, trong tháng phát sinh 07 trường hợp vi phạm⁽⁶⁾.

1.5. Quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường:

- Trong tháng 10, UBND thành phố đã cấp 507 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với diện tích 30,47 ha, trong đó cấp mới 22 giấy chứng nhận, với diện tích 5,17 ha. Giải quyết 491 hồ sơ đăng ký thế chấp, xóa thế chấp quyền sử dụng đất đảm bảo đúng quy trình và thời gian.

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, nắm tình hình, kịp thời xử lý các hoạt động khai thác cát, sỏi, khai thác sét trái phép trên địa bàn⁽⁷⁾.

- Kiểm tra giải quyết khiếu nại ô nhiễm môi trường trong khu dân cư tại các phường Quang Trung, Duy Tân, Trường Chinh, Lê Lợi, xã Vinh Quang, Đắk Năng và khu làng nghề H'Nor. Trong tháng đã xác nhận 10 bản kế hoạch bảo vệ môi trường.

1.6. Sản xuất nông nghiệp:

a. Trồng trọt:

- *Tình hình sản xuất vụ mùa năm 2017*: Tổng diện tích đã gieo trồng đến ngày 15/10/2017 là 8.395/8.363ha, đạt 100,4%KH (*chi tiết tại phụ biểu kèm theo*). Hiện nay, đang triển khai thu hoạch một số loại cây trồng vụ mùa với diện tích khoảng 1.498 ha⁽⁸⁾; một số diện tích sản vùng đất đồi, đất bãi bồi đang thu hoạch chuẩn bị xuống giống mía trong vụ Đông Xuân 2017-2018.

- *Tình hình chăm sóc, thu hoạch cây lâu năm*: diện tích cây lâu năm hiện có là 10.964 ha/11.214ha, đạt 97,8%KH⁽⁹⁾. Hiện cao su đang trong thời kỳ khai

Hồng Phong, Trần Phú, Phan Đình Phùng, Bà Triệu (thu giữ 15 bộ quần áo, 06 bộ bàn ghế các loại; Đồng thời, nhắc nhở 01 trường hợp lắp dựng mái che lấn chiếm vỉa hè đường Ngô Quyền tháo dỡ công trình mái che vi phạm); Phối hợp với UBND phường Thống Nhất kiểm tra, xử lý theo quy định đối với các hành vi vi phạm như: Đậu, đỗ xe ô tô làm hư hỏng vỉa hè, đan mương thoát nước, mua bán lấn chiếm vỉa hè, lòng đường... gây mất vệ sinh môi trường và đảm bảo trật tự, mỹ quan đô thị tại khu vực đường Nguyễn Huệ của Doanh nghiệp tư nhân Phú Hòa; Tổ chức kiểm tra, rà soát các khu đông dân cư trên các tuyến đường huyện, đường xã để đề xuất UBND thành phố cho chủ trương lắp đặt biển báo hiệu khu đông dân cư nhằm xây dựng hoàn thiện về hạ tầng giao thông.

- Trong tháng: tiếp nhận 92 hồ sơ xin cấp Giấy phép xây dựng; 02 hồ sơ xin di dời, chặt hạ cây xanh; 02 hồ sơ thỏa thuận tuyến kỹ thuật; 01 hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ quy hoạch và 06 hồ sơ xin sửa chữa, dựng tạm vỉa hè. Đã giải quyết 68 hồ sơ xin cấp GPXD; 01 hồ sơ xin di dời, chặt hạ cây xanh; 01 hồ sơ thỏa thuận tuyến kỹ thuật, 05 hồ sơ xin cải tạo, sửa chữa sử dụng tạm vỉa hè, 01 hồ sơ cấp chứng chỉ quy hoạch. Kiểm tra 43 trường hợp xây dựng, phát hiện 10 trường hợp vi phạm (gồm: 03 trường hợp xây dựng công trình không có Giấy phép xây dựng; 02 công trình xây dựng sai nội dung Giấy phép xây dựng; 02 công trình xây dựng trên đất không được phép xây dựng; 03 trường hợp xây dựng vi phạm chỉ giới lộ giới); Đã xử lý 06 trường hợp (trong đó: đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 03 trường hợp với tổng số tiền 21.250.000 đồng), *tự giác tháo dỡ bộ phận công trình vi phạm* 02 trường hợp, *tự giác chấp hành ngừng thi công* 01 trường hợp; đang xử lý: 07 trường hợp (có 03 trường hợp kỹ trước chuyên qua).

⁽⁶⁾ Tại xã Ia Chim 04 trường hợp, xã Hòa Bình 03 trường hợp. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có tổng số 207 trường hợp vi phạm hành lang an toàn đường bộ (*từ năm 2013 đến nay*), trong đó đã chấp hành tháo dỡ 131 trường hợp vi phạm (cụ thể: Tuyên truyền, vận động tháo dỡ: 128 trường hợp; Tổ chức cưỡng chế tháo dỡ: 03 trường hợp), còn tồn tại 76 trường hợp vi phạm chưa chấp hành tháo dỡ.

⁽⁷⁾ Kiểm tra hoạt động khai thác cát sỏi trên địa bàn phường Thăng Lợi, Nguyễn Trãi, Trần Hưng Đạo, xã Vinh Quang, Ngok Bay, Kroong, Đắk Năng, Đắk rơ Wa, Chư Hreng.

⁽⁸⁾ Trong đó: lúa nước khoảng 50ha, năng suất ước đạt 50,5 tạ/ha; ngô 1.120ha, năng suất ước đạt khoảng 42,5 tạ/ha; sắn khoảng 250ha, năng suất ước đạt khoảng 28 tạ/ha; đậu các loại 38 ha, năng suất ước đạt 12,86 tạ/ha.

⁽⁹⁾ Trong đó: Diện tích cao su: 9.601ha/9.804ha, đạt 97,93%KH, diện tích cho sản phẩm là 7.838 ha, diện tích cao su đang phá bỏ do hết chu kỳ sản xuất khoảng 250 ha nằm trên địa bàn xã Ia Chim và xã Hòa Bình (*chuyển sang cây trồng khác hoặc chuyển mục đích sử dụng*). Cây cà phê: 742ha/732ha, đạt 101,37%KH; trong vụ mùa 2017, đã xuống giống 28,8ha trên địa bàn xã Ia Chim (18ha), Đắk Năng (10ha), Đoàn Kết (0,8ha). Cây ăn quả, cây lâu năm khác: 621ha/678ha, đạt 92,63%KH; Diện tích cây ăn quả xuống giống trong vụ mùa 2017 khoảng 3 ha, nằm

thác, năng suất mù ước đạt 14.98 tạ/ha; cà phê đang chín, chuẩn bị bước vào thu hoạch khi thời tiết nắng ráo.

- Công tác phòng trừ sâu hại trên cây trồng: Trong khoảng cuối tháng 9 đầu tháng 10/2017 đã xảy ra bệnh đạo ôn và rầy nâu hại lúa xuất hiện trở lại⁽¹⁰⁾. Phòng Kinh tế phối hợp với Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Kon Tum thường xuyên kiểm tra và hướng dẫn nhân dân biện pháp phòng, trừ nhằm hạn chế lây lan, ảnh hưởng đến năng suất cây trồng.

- Thực hiện công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng:

+ Công tác chuyển đổi cây sản trên đất lúa 1 vụ: Triển khai phương án hỗ trợ chuyển đổi vùng đất sản xuất lúa 01 vụ thiếu nước sang trồng thí điểm cây sản cao sản tại xã Đăk Cấm với quy mô 4,3 ha/25 hộ tại cánh đồng Bằng Lăng, Đăk Lốc và Đầu Cầu. Hiện nay đã thu hoạch được 1,3ha, năng suất bình quân ước đạt 33 tấn/ha. Đánh giá bước đầu cho thấy, năng suất cao hơn 13 tấn/ha so với giống cũ trước đây và cho hiệu quả cao hơn trồng lúa 1 vụ; Các hộ dân có nhu cầu giữ lại toàn bộ số thân cây đã thu hoạch để làm giống trồng cho vụ sau.

+ Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa thiếu nước tưới vụ Đông Xuân: Tổng diện tích đã chuyển đổi từ đất trồng lúa sang trồng các loại cây trồng khác là 227,9 ha⁽¹¹⁾. Đối với mô hình điểm từ trồng lúa sang trồng sản: hiện đang thu hoạch, diện tích đã thu hoạch khoảng 50ha, năng suất bình quân ước đạt 35,7 tấn/ha.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ: UBND thành phố đã chỉ đạo Phòng Kinh tế triển khai thực hiện. Đến nay, đã thực hiện xong việc hỗ trợ trực tiếp cho người trồng lúa và đang triển khai thực hiện đầu tư xây dựng, duy bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn⁽¹²⁾.

b. Chăn nuôi:

- Tổng số đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố hiện có 375.861/381.900 con, đạt 98,42% KH (Chi tiết tại phụ biểu kèm theo).

Tiếp tục triển khai thực hiện Phương án nâng cao chất lượng đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, trong tháng đã phối giống được 31 con bò⁽¹³⁾.

Trong tháng, không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm.

rải rác (*phân tán*) trên địa bàn phường Trần Hưng Đạo, xã Hòa Bình, Ia Chim, Đăk Năng, Kroong, Ngok Bay; cây ăn quả sinh trưởng và phát triển bình thường.

⁽¹⁰⁾ Rầy nâu hại lúa xuất hiện trở lại cục bộ trên một số ruộng trà sớm đang trong thời kỳ chín – thu hoạch; bệnh đạo ôn bệnh đạo ôn cổ bông hại cục bộ trên một số ruộng trà sớm, trà chính vụ tỷ lệ hại 2-10%; đạo ôn lá gây hại cục bộ trên một số diện tích lúa trà muộn với tỷ lệ 6-10%.

⁽¹¹⁾ Trong đó: + Thực hiện chuyển đổi theo mô hình điểm từ trồng lúa sang trồng sản: 200 ha tại 04 xã (Đăk Năng, Vinh Quang, Kroong, Ngok Bay). + Mô hình chuyển đổi trồng lúa sang trồng rau là 2,2ha tại phường Trần Hưng Đạo + Diện tích còn lại do nhân dân tự chuyển đổi: Trồng rau: 10,3ha (xã Đăk Cấm, Đoàn Kết, P. Thắng Lợi, Trường Chinh, Trần Hưng Đạo); Trồng ngô là 0,6 ha (xã Đăk Rơ Wa); Trồng sản 10,8 ha (trên địa bàn xã Đăk Cấm, Đăk Rơ Wa).

⁽¹²⁾ Thực hiện Hỗ trợ trực tiếp cho người trồng lúa: 1.868,85kg lúa RVT; 18.377,06kg phân bón các loại; 3.114,78kg vôi; 31,1485lít thuốc trừ cỏ và thuốc trừ sâu, bệnh trên địa bàn 11 xã, phường (*các xã Đăk Cấm, Ngok Bay, Vinh Quang, Đăk Rơ Wa và các phường Ngô Máy, Thắng Lợi, Quang Trung, Thống Nhất, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Duy Tân*). Đầu tư xây dựng, duy bảo dưỡng các công trình trên địa bàn 09 xã, phường còn lại (*xã Kroong, Đăk Blà, Ia Chim, Đăk Năng, Đoàn Kết, Chu Hreng, Hòa Bình, phường Trường Chinh và phường Trần Hưng Đạo*).

⁽¹³⁾ Từ ngày 08/9/2017 đến ngày 06/10/2017 đã phối giống được 31 con bò, lũy kế đầu phương án đến nay số bò đã được phối giống là 377 con; tổng số bê con được sinh ra là 20 con.

Trạm Chăn nuôi và Thú y tiếp tục thực hiện chương trình tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng cho đàn trâu bò; triển khai tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm và tiêm phòng định kỳ cho đàn lợn đợt 2/2017. Công tác kiểm tra, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm dịch vận chuyển, kiểm tra vệ sinh thú y được duy trì thường xuyên⁽¹⁴⁾.

c. Chương trình phát triển cao su tiểu điền:

Trạm Khuyến nông & DVNLN thành phố phối hợp với UBND các xã, phường và BCĐ trồng cao su tại 14 xã, phường⁽¹⁵⁾ thường xuyên kiểm tra tình hình sinh trưởng, phát triển của vườn cây cao su và hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, quản lý bảo vệ vườn cây cao su trồng từ các năm 2011 đến năm 2015; hiện nay, toàn bộ diện tích cao su được nhà nước hỗ trợ sinh trưởng, phát triển bình thường.

d. Chương trình khuyến nông; ứng dụng khoa học công nghệ:

Trạm Khuyến nông & DVNLN thành phố tiếp tục theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ dân thực hiện mô hình chuyên tiếp từ năm 2016⁽¹⁶⁾ và triển khai thực hiện các mô hình khuyến nông năm 2017⁽¹⁷⁾; Phối hợp UBND xã Vinh Quang, Công ty Quảng Tân kiểm tra theo dõi mô hình trồng thí điểm cây nghệ đỏ tại xã Vinh Quang, hiện nay 3,15 ha nghệ đỏ sinh trưởng phát triển bình thường.

Tiếp tục thực hiện Mô hình sản xuất các chủng loại rau, hoa và sản xuất rau an toàn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố⁽¹⁸⁾. Tiếp tục thực hiện kế hoạch hợp tác giữa thành phố Kon Tum và Thành phố Đà Lạt trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Phòng Kinh tế phối hợp với Trạm Khuyến nông thực hiện mô hình sản xuất rau áp dụng khoa học và công nghệ cao tại Phường Trần Hưng Đạo với diện tích 2,2ha, xây dựng hệ thống tưới nước tiết kiệm. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện Phương án thực hiện Chương trình số 23-CTr/TU ngày 28/10/2016 của Thành ủy Kon Tum về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn thành phố Kon Tum.

⁽¹⁴⁾ Trong tháng đã kiểm soát giết mổ được 994 con heo, 394 con bò, 1.500 con gia cầm.

⁽¹⁵⁾ Gồm: Xã Đăk Năng, Kroong, Ngok Bay, Vinh Quang, Đăk Cắm, Đăk Rơ Wa và ĐăkBlà, Hòa Bình, Chu Hreng, Ia Chim, Phường Thống Nhất và Lê Lợi.

⁽¹⁶⁾ Mô hình chuyển đổi đất lúa thiếu nước sang trồng sắn cao sản tại xã Đăk Cắm: Quy mô: 4,3 ha/25 hộ tại cánh đồng Bằng Lãng, Đăk Lốc và Dầu Cầu, diện tích đã thu hoạch được 1,3ha, năng suất bình quân ước đạt 33tấn/ha; đánh giá bước đầu cho thấy, năng suất cao hơn 13 tấn/ha so với giống cũ trước đây và cho hiệu quả cao hơn trồng lúa 1 vụ. Chương trình hỗ trợ vùng sản xuất rau an toàn tập trung tại phường Trần Hưng Đạo: 1,81 ha /09 hộ; Hiện nay, các hộ đang chăm sóc măng tây, dưa leo, đậu ve, cà chua ghép... Mô hình trồng măng tây xanh: tại phường Thống Nhất, quy mô 0,2ha/ 04hộ; Hiện nay măng tây xanh sinh trưởng phát triển tốt và đang cho thu hoạch, do lượng mưa nhiều cây phát triển chậm làm giảm sản lượng thu hoạch; Hiện nay các hộ đang tỉa cây chăm sóc sau đợt mưa dầm. Mô hình trồng chanh dây: tại thôn Đăk Krắc, xã Hòa Bình, quy mô 0,39 ha/13 hộ; Hiện nay 0,33 ha/11 hộ cây sinh trưởng phát triển ổn định, đang cho thu hoạch.

⁽¹⁷⁾ Mô hình hỗ trợ nuôi cá nước ngọt: Quy mô 6.500m²/08 hộ tại xã Đăk Năng, số lượng 2.600 con cá giống rô phi Đài Loan; Hiện nay cá sinh trưởng ổn định, tỷ lệ sống đạt trên 85%. Triển khai mô hình sản xuất rau an toàn tại Phường Trần Hưng Đạo và các mô hình khuyến nông tại khu giãn dân Xã Hòa Bình; Hỗ trợ nhân rộng mô hình sản xuất măng tây xanh tại phường Thống Nhất với quy mô 2000 m²/03 hộ (Hỗ trợ 4000 bầu cây giống măng tây xanh, hiện nay đã trồng xong).

⁽¹⁸⁾ Hướng dẫn kỹ thuật, tìm đầu ra cho sản phẩm, nhân rộng mô hình theo quy hoạch. Phòng Kinh tế đã chủ động phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản triển khai mô hình điểm chuỗi cung ứng sản phẩm rau an toàn (Chi cục QLCL NLS&TS đã hỗ trợ một phần kinh phí cho việc sản xuất, sơ chế, tiêu thụ sản phẩm rau an toàn theo chuỗi). Hiện nay, số thành viên Tổ hợp tác sản xuất rau VietGAP tăng từ 4 hộ tăng lên 10 hộ và diện tích sản xuất rau tăng từ 0,9 ha lên 2,35 ha

e. Công tác quản lý bảo vệ rừng:

Thường xuyên cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn, tuyên truyền công tác quản lý bảo vệ rừng và PCCCR. Tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo kiểm lâm địa bàn thường xuyên bám địa bàn, nắm bắt tình hình; tổ chức tuần tra, truy quét tại các điểm nóng về vi phạm quản lý bảo vệ rừng và tuần tra, kiểm tra đột xuất tình hình vận chuyển lâm sản trái pháp luật⁽¹⁹⁾.

g. Công tác phòng chống thiên tai: thường xuyên chỉ đạo theo dõi diễn biến tình hình mưa bão và thiệt hại do mưa bão gây ra để chủ động phòng tránh và có hướng xử lý, khắc phục kịp thời. Kiểm tra tình hình tích nước của các công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố trong mùa mưa bão năm 2017; tham gia diễn tập Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn theo quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện trên sông Sê San cùng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh Kon Tum.

1.7. Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới:

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các xã thực hiện kế hoạch vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017 đã được phân bổ. Kiểm tra tình hình thực hiện chương trình nông thôn mới tại các xã, đặc biệt là xã Đăk Năng, qua đó hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí nông thôn mới chưa đạt chuẩn để đạt mục tiêu đề ra trong năm 2017.

Về đề nghị Tỉnh ứng trước ngân sách để bố trí đầu tư cho xã Đăk Năng và xã Vinh Quang, đến nay UBND tỉnh đã có văn bản trả lời⁽²⁰⁾. Theo Văn bản, UBND tỉnh không cấp ứng và giao thành phố chủ động cân đối ngân sách thành phố để đầu tư các hạng mục còn lại để đảm bảo xã Đăk Năng đạt chuẩn nông thôn mới vào cuối năm 2017. Căn cứ vào tình hình ngân sách hiện nay của thành phố thì không thể cân đối để đầu tư cho xã Đăk Năng đạt chuẩn theo kế hoạch.

2. Văn hóa - xã hội:

2.1. Giáo dục và Đào tạo:

Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học ở tất cả các cấp học; đẩy mạnh vận động, duy trì sỹ số học sinh, đặc biệt là học sinh đồng bào DTTS. Kiểm tra việc thực hiện các khoản thu đầu năm học 2017-2018. Kiểm tra công nhận PCGD-XMC các xã, phường năm 2017 và đề nghị UBND tỉnh kiểm tra công nhận thành phố Kon Tum đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2017.

2.2. Y tế:

Trung tâm y tế thành phố chỉ đạo các Phòng khám đa khoa khu vực và Trạm y tế các xã, phường tăng cường chủ động giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, đặc biệt đối với các xã phường có bệnh nhân sốt xuất huyết trên địa bàn; khám, phát hiện sớm, điều trị tích cực cho bệnh nhân mắc bệnh; đồng thời tích cực triển khai các biện pháp phòng, chống, khống chế không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng⁽²¹⁾. Công tác khám chữa bệnh được duy trì thực hiện tốt⁽²²⁾. Công tác đảm bảo

⁽¹⁹⁾ Trong tháng, đã tổ chức 01 cuộc truy quét tại xã Đăk rơ Wa với 11 người tham gia và 01 cuộc tuần tra, kiểm tra đột xuất; Phát hiện 02 vụ vi phạm với 3,058m³ gỗ xẻ và 1,320m³ gỗ tròn (chủng loại : Sến bô bô nhóm Iv, Giẻ đỏ nhóm V, sừa nhóm VII). Kết quả đã xử lý 02 vụ (vô chủ), tịch thu: 5,041m³ gỗ xẻ (chủng loại Sến bô bô nhóm Iv, Giẻ đỏ nhóm V).

⁽²⁰⁾ Tại Công văn số 2750/UBND-KT ngày 12/10/2017.

⁽²¹⁾ Trong tháng, tổ chức giám sát 217 lần với số hộ được giám sát 7.153 hộ. Thông qua giám sát tình hình dịch bệnh đã phát hiện: 54 ca Sốt xuất huyết (Đăkblà 09 ca, Đăk Cám 01 ca, Duy Tân 14 ca, Ngó Mây 03 ca, Hòa Bình 01 ca, Ia Chim 01ca, Thắng Lợi 12 ca, Quang Trung 19 ca, Quyết Thắng 05 ca, Thống Nhất 8 ca, Trường

vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường thực hiện⁽²³⁾; Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố tổ chức kiểm tra các quy định điều kiện bảo đảm ATVSTP và phương thức quản lý đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ trên địa bàn⁽²⁴⁾.

2.3. Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao:

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện chính trị, các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của địa phương trong tháng⁽²⁵⁾; Tham gia hội thi các đội tuyên truyền lưu động về An toàn giao thông tỉnh Kon Tum lần thứ III năm 2017 đạt giải nhì toàn đoàn; Tổ chức Đại hội TDTT thành phố lần thứ VI năm 2017; Kiểm tra việc triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2017 tại 21/21 xã, phường và ban hành Kế hoạch kiểm tra việc triển khai xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2017 trên địa bàn thành phố Kon Tum. Thông báo đến toàn thể nhân dân trên địa bàn biết để tham gia cuộc thi “Thiết kế sản phẩm lưu niệm, quà tặng tỉnh Lào Cai năm 2017”.

Công tác kiểm tra chấn chỉnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, lĩnh vực thông tin và truyền thông; quản lý chấn chỉnh hoạt động quảng cáo được duy trì thực hiện thường xuyên⁽²⁶⁾.

2.4. Chính sách xã hội, lao động, việc làm:

Chinh 05 ca, Vinh Quang 02 ca, Trần Hưng Đạo 02 ca); 05 ca Tay chân miệng. Tổ chức phun hóa chất diệt muỗi để phòng chống sốt xuất huyết trên địa bàn các thôn/tổ dân phố có bệnh nhân mắc sốt xuất huyết và có kết quả giám sát các chỉ số muỗi, chỉ số vec tơ cao hơn ngưỡng cho phép của Bộ Y tế tại các ổ dịch sốt xuất huyết trên địa bàn thành phố.

⁽²²⁾ Công tác khám chữa bệnh trong tháng: Tổng số lượt khám 14.202 lượt người, lũy kế 129.559 lượt; trong đó: tại 02 Phòng khám đa khu vực: 1.724 lượt người, lũy kế 13.672 lượt; Trạm y tế xã, phường: 12.478 lượt, lũy kế 101.685 lượt.

⁽²³⁾ Trong tháng đã tổ chức tuyên truyền 14 buổi nói chuyện chuyên đề về bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2017 với 421 người tham dự; Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực quản lý chất lượng an toàn thực phẩm cho tuyến xã, phường với tổng số 61 người tham dự; Cấp phát tài liệu truyền thông về ATTP cho xã, phường với 1100 tờ gấp, 550 tờ rơi, 188 Sổ tay...

⁽²⁴⁾ Tiến hành kiểm tra các điểm tập kết hàng hóa, siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở sản xuất, kinh doanh,... với tổng số 58 cơ sở; Xử phạt vi phạm hành chính 06 cơ sở với số tiền 8,5 triệu đồng. Kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc lĩnh vực nông nghiệp tại 57 cơ sở, có 47 cơ sở thực hiện đảm bảo nội dung đã cam kết. Đoàn kiểm tra đã nhắc nhở, đồng thời hướng dẫn cơ sở thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm.

⁽²⁵⁾ Ngày truyền thống Đảng bộ tỉnh (25/9/1930-25/9/2017); Ngày Việt Nam trở thành thành viên Liên hiệp quốc (20/9/1977-20/9/2017); Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10); Tết Trung Thu; Ngày Hội Nông dân Việt Nam (14/10); Kỷ niệm thành lập Hội liên hiệp Thanh niên (15/10); Ngày Thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10); kỷ niệm 87 năm Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng (15/10/1930-15/10/2017) và 18 năm “Ngày dân vận chính quyền của cả nước” (15/10/1999-15/10/2017); Đại hội thành lập Hội sâm Ngọc Linh tỉnh Kon Tum nhiệm kỳ (2017-2022); Đại hội Hội Cựu chiến binh tỉnh Kon Tum lần thứ VI, nhiệm kỳ (2017-2022); Năm APEC Việt Nam 2017 đặc biệt là “Tuần lễ Cấp cao” tại Đà Nẵng triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm đến năm 2020 trong lĩnh vực văn hóa - thông tin; tuyên truyền phổ biến pháp luật; tuyên truyền, quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố; tuyên truyền phòng, chống tội phạm; tuyên truyền công tác phòng chống bệnh sốt xuất huyết,...

⁽²⁶⁾ Trong tháng đã kiểm tra, chấn chỉnh nhắc nhở 14 tổ chức thực hiện quảng cáo sai quy định Luật Quảng cáo (*Quảng cáo cho vay vốn (03 trường hợp), Công ty TNHH Ngọc Thy, Viên thông A, Yuna studio, Trung tâm khuyến công xúc tiến thương mại và tư vấn công nghiệp Kon Tum; cà phê High Land, Trường mầm non hạt mầm nhỏ; Quán cơm chay Hóa Sen, Công ty Bia Sài Gòn, Khoan giếng Hoàng, Khoan giếng Huỳnh, Nhà xe Tuấn Linh, Trung tâm huấn luyện Nghiệp vụ bảo vệ, vệ sỹ*), 01 lượt đại lý internet, trò chơi điện tử; xử lý 05 trường hợp vi phạm hành chính đối với đại lý internet, trò chơi điện tử, quảng cáo.

- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho 02 hộ kinh doanh cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Giới thiệu địa điểm, quản lý 05 lượt tổ chức, cá nhân thực hiện quảng cáo thương mại, tuyên truyền cổ động chính trị trên địa bàn thành phố.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chính sách cho người có công, chính sách an sinh, xã hội⁽²⁷⁾. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện hỗ trợ xây nhà cho các đối tượng Người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg⁽²⁸⁾. Tiếp tục rà soát đối tượng bảo trợ xã hội vào Trung tâm nuôi dưỡng theo kế hoạch; hiện tại, Trung tâm công tác xã hội thành phố tiếp nhận và nuôi dưỡng 43 đối tượng⁽²⁹⁾.

Công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tiếp tục được quan tâm thực hiện⁽³⁰⁾. Tiếp tục vận động xây dựng Quỹ Bảo trợ trẻ em năm 2017⁽³¹⁾.

Triển khai công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 trên địa bàn thành phố Kon Tum.

Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-UBND, ngày 06/11/2016 về việc triển khai công tác đào tạo nghề năm 2017 trên địa bàn thành phố Kon Tum, đến nay Phòng Kinh tế phối hợp với Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Kon Tum đã tiến hành đào tạo 05 lớp nuôi và phòng trị bệnh cho trâu, bò với 142 học viên (xã Đăkror Wa, xã ChuHreng và xã ĐăkBlà), 02 lớp kỹ thuật cạo mủ cao su với 69 học viên (xã Đăk Cấm); Phòng Lao động - TB&XH phối hợp với Trường Trung cấp nghề Kon Tum triển khai đào tạo lớp nề hoàn thiện, với 25 học viên (xã Đăk rơ Wa) và đang đôn đốc khai giảng 2 lớp dệt thổ cẩm (xã Hòa Bình và Ia Chim).

3. Nội chính:

3.1. Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; phòng, chống tham nhũng:

a. Tiếp dân:

Lãnh đạo UBND thành phố tiếp công dân định kỳ ngày 10, 20 hằng tháng: 12 người/ 07 vụ việc⁽³²⁾, trong đó 03 vụ việc cũ⁽³³⁾; Số đoàn nhiều người cùng kiến nghị một nội dung: 01 đoàn⁽³⁴⁾.

Tại cấp xã đã tiếp 03 người/03 vụ việc mới phát sinh. Nội dung về đất đai 01 vụ việc, lĩnh vực khác 02 vụ việc.

b. Công tác xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

⁽²⁷⁾ Chuyển Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Kon Tum 21 hồ sơ giải quyết chế độ chính sách người có công (Trong đó: : 02 hồ sơ đề nghị giải quyết trợ cấp hàng năm đối với người thờ cúng liệt sĩ; 01 hồ sơ đề nghị giải quyết trợ cấp một lần theo Quyết định 57/2013/QĐ-TTg; 04 hồ sơ đề nghị cấp thẻ Bảo hiểm y tế đối với Người có công và thân nhân người có công thuộc diện được cấp thẻ BHYT; 09 hồ sơ cấp thẻ BHYT đối tượng cựu chiến binh; 02 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ đối với người có công từ; 02 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí đối với người được nhận huân huy chương kháng chiến; 01 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí cho thân nhân đối tượng nhận trợ cấp một lần theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg); Rà soát đối tượng được điều dưỡng tại nhà năm 2017 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC, ngày 03/6/2017 của Liên Bộ Lao động – Thương binh và xã hội – Bộ Tài chính (tính đến hết tháng 7/2017, có: 69 đối tượng được đi điều dưỡng tập trung; 17 đối tượng được hỗ trợ dụng cụ chỉnh hình). UBND thành phố quyết định trợ cấp xã hội cho 64 đối tượng bảo trợ xã hội...

⁽²⁸⁾ Tính đến ngày 01/10, có 04 hộ thuộc xã Ia Chim (xây mới) đã hoàn thành việc xây dựng nhà ở theo kế hoạch; 02 hộ thuộc xã Đăk Blà đang triển khai xây dựng (01 xây mới, 01 sửa chữa), dự kiến 30/11/2017 hoàn thành; Còn 07 hộ (05 xây mới, 01 sửa chữa) sẽ tiến hành khởi công xây dựng trong T10-11/2017.

⁽²⁹⁾ Gồm: 36 đối tượng bảo trợ, 01 đối tượng khẩn cấp, 06 đối tượng xã hội hóa.

⁽³⁰⁾ Nhân dịp Tết Trung Thu, tổ chức chương trình “Đêm trăng cho em” tại Trung tâm Công tác xã hội thành phố; Thăm, tặng 1.400 suất quà cho 1.400 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn thành phố, trị giá 140 triệu đồng.

⁽³¹⁾ Tính đến nay đã vận động được 59.605.000 đồng.

⁽³²⁾ Nội dung về đất đai 05 vụ việc, bồi thường 01 vụ việc, lĩnh vực khác 03 vụ việc.

⁽³³⁾ Vụ việc của bà Trần Thị Nữ, ông Thái Ngọc Kim, ông A Ngoi.

⁽³⁴⁾ Vụ việc của ông Thái Ngọc Kim cùng 05 hộ dân thôn Phương Quý II, xã Vinh Quang, đề nghị cấp Giấy CNQSD đất tại khu vực Km7, thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum.

- Tổng số đơn thư UBND thành phố đã tiếp nhận 25 đơn⁽³⁵⁾; Trong đó có 18 đơn thuộc thẩm quyền (đơn kiến nghị, phản ánh). UBND thành phố đã có văn bản trả lời 02 đơn, 16 đơn còn lại đã chuyển đến cơ quan chức năng của thành phố tham mưu, giải quyết và trả lời cho công dân. Đối với 07 đơn không thuộc thẩm quyền đã hướng dẫn, chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền.

Kết quả giải quyết đơn thư: Trong tháng, đã giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền đối với 03 đơn tố cáo kỳ trước chuyển sang (*đã ban hành 03 kết luận nội dung tố cáo - Kết quả: 03 đơn tố cáo sai*).

Về đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: hiện còn 01 đơn kỳ trước kỳ trước chuyển sang⁽³⁶⁾ đang trong thời gian xem xét, kết luận.

Về giải quyết đơn kiến nghị: Đến nay đã có kết quả 02 đơn, còn 16 đơn đang trong thời gian xem xét giải quyết.

- Tại UBND các xã, phường đã tiếp nhận 10 đơn kiến nghị⁽³⁷⁾ thuộc thẩm quyền. Đã giải quyết xong 03 đơn, còn 07 đơn đang trong thời gian xác minh, xem xét giải quyết.

c. Công tác phòng, chống tham nhũng:

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và triển khai thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng. Qua công tác thanh tra và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố chưa phát hiện vụ việc nào có liên quan đến tham nhũng phải xử lý.

3.2. Công tác tư pháp: Thực hiện tốt công tác đăng ký quản lý hộ tịch và công tác chứng thực trong giải quyết các nhu cầu của công dân, tổ chức. Tại UBND thành phố tổ chức 01 Hội nghị tuyên truyền pháp luật quý III/2017 với 120 người tham dự.

3.3. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền:

Tiếp tục chỉ đạo tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính⁽³⁸⁾. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên, liên tục. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được duy trì với tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn duy trì ở mức cao. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng chính quyền được thực hiện đúng theo qui định⁽³⁹⁾.

3.4. Quốc phòng, an ninh:

Công tác trực sẵn sàng chiến đấu được duy trì thực hiện nghiêm túc, nắm chắc địa bàn. Tham gia huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm

⁽³⁵⁾ Gồm: 01 đơn khiếu nại, 24 đơn kiến nghị, phản ánh. Nội dung: Về đất đai: 11 đơn, Bồi thường: 03 đơn, Nội dung khác: 11 đơn.

⁽³⁶⁾ Đơn khiếu nại của bà Lê Thị Xuân Ái.

⁽³⁷⁾ Nội dung: về đất đai: 05 đơn, nội dung khác: 05 đơn.

⁽³⁸⁾ UBND thành phố đã ban hành Văn bản số 2301/UBND-NV ngày 06/10/2017.

⁽³⁹⁾ Trong tháng đã ban hành 02 Quyết định thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể, ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động... cho các tổ chức; 03 Quyết định thành lập trường Mầm Non; 01 Quyết định nâng bậc lương thường xuyên; 02 Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ, công chức; 04 Quyết định nâng bậc lương cho cán bộ, công chức cấp xã; 01 Quyết định điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc; 03 Thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức cấp xã; 02 Quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề....

Tổ chức kiểm điểm, xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân để xảy ra vi phạm tại CCN-TTCN Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum.

2017. Triển khai công tác tuyên quân năm 2018. Chủ động tăng cường trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Công tác kiểm soát, nắm tình hình an ninh chính trị, an ninh trật tự, an ninh tôn giáo, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm được thực hiện thường xuyên, hiệu quả⁽⁴⁰⁾. An ninh nông thôn, an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản được giữ vững ổn định, chưa phát hiện tái hoạt động “tà đạo Hà Môn”, vượt biên trái phép.

II. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

UBND thành phố tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt và kịp thời các chính sách an sinh xã hội, đơn đốc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn theo kế hoạch; công tác phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh được tăng cường; các dịch bệnh xảy ra ở người, cây trồng, vật nuôi được kiểm soát và khống chế; các hoạt động sản xuất, kinh doanh được duy trì ổn định, góp phần phát triển kinh tế ở địa phương, an sinh xã hội được đảm bảo, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững....

2. Tồn tại:

- Thu ngân sách nhà nước phân phân cấp cho thành phố đảm nhận thu đạt thấp, không đảm bảo tiến độ; nợ đọng thuế còn lớn.

- Tình trạng lấn chiếm, tranh chấp đất đai vẫn còn tồn tại. Công tác quản lý tài nguyên còn nhiều hạn chế, tình trạng khai thác khoáng sản (sét, cát, sỏi,...) trái phép chưa được xử lý triệt để.

- Mặc dù công tác quản lý trật tự đô thị được đẩy mạnh thực hiện, song tình trạng đậu đỗ xe, lấn chiếm vỉa hè, lòng đường làm nơi kinh doanh, buôn bán... gây mất mỹ quan đô thị, ảnh hưởng an toàn giao thông vẫn còn diễn ra khá phổ biến.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, nhất là an ninh nông thôn, an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

⁽⁴⁰⁾ Kiểm soát, nắm tình hình an ninh nông thôn, an ninh trong vùng ĐBDTTS, an ninh trong tôn giáo; thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn người DTTS trốn ra nước ngoài; kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn tái hoạt động của “Tà đạo Hà Môn”; ngăn chặn hoạt động phục hồi của tổ chức Fulrô và hoạt động móc nối, phát triển lực lượng của tổ chức phản động, khủng bố Việt Tân. Tiếp tục nắm tình hình, đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum thanh lý vườn cây cao su để tái canh tại phường Ngô Mây, xã Ngok Bay và xã Ia Chim; tình hình lấn chiếm đất đai tại khu vực tổ 3, phường Ngô Mây; tình hình đền bù, giải phóng mặt bằng Quốc lộ 24 của các hộ dân ở xã Đăk Blà. Tổ chức tuyên truyền, vận động đảm bảo an ninh trật tự tại làng Plei Sa xã Ia Chim; Thực hiện kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự tại các địa điểm diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh Kon Tum; nắm tình hình, đảm bảo ANTT tại buổi Tấn phong Linh mục tại Nhà thờ Chánh tòa; tại địa điểm tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trước kỳ họp thứ 4, QH khóa XII; khu vực tổ chức Hội chợ Công thương khu vực Tây Nguyên, Kon Tum năm 2017....

* **Tình hình tại xã Ia Chim:** Trong tháng, tuy cấp ủy, chính quyền các cấp đã tích cực tuyên truyền, vận động, đưa ra nhiều giải pháp để giải quyết việc nhưng một số đối tượng vẫn tiếp tục kích động người dân thôn Plei Sả, xã Ia Chim tiếp tục dậm lều bạt, lấn chiếm đất trái phép và cản trở, gây khó khăn cho công tác điều tra, xác minh về hành vi chống người thi hành công vụ của cơ quan CSĐT – Công an thành phố. Hiện vụ việc đang được các cấp, các ngành tích cực giải quyết.

* **Tình hình trật tự an toàn xã hội:**

- **Tình hình vi phạm pháp luật về hình sự:** xảy ra 13 vụ, tăng 01 vụ so với tháng trước (Trong đó: Cố ý gây thương tích 08 vụ, Trộm cắp tài sản 04 vụ, Cường đoạt tài sản 01 vụ).

- **Tình hình vi phạm pháp luật về ma túy:** Phát hiện 02 vụ, tăng 02 vụ so với tháng trước (trong đó: Sử dụng trái phép chất ma túy 01 vụ, tàng trữ trái phép chất ma túy 01 vụ).

- **Tình hình trật tự, an toàn giao thông:** xảy ra 03 vụ TNGT (tăng 01 vụ so với tháng trước) làm 03 người chết, 03 người bị thương và 05 vụ va chạm giao thông làm 06 người bị thương.

3. Nguyên nhân:

- Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn; một số doanh nghiệp chưa được ngân sách nhà nước thanh toán nên ngành thuế không thực hiện cưỡng chế theo quy định.

- Công tác quản lý thu, triển khai thu của ngành thuế chưa mang lại hiệu quả cao, sự phối hợp giữa ngành thuế và UBND một số xã, phường chưa chặt chẽ.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai còn nhiều bất cập, thiếu sót; Chính quyền cơ sở chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động; chưa kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm về trật tự đô thị.

- Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản của một số xã phường còn lỏng lẻo, còn đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên.

- Công tác phối hợp giữa các phòng, ban, ngành thành phố chưa nhịp nhàng, không hiệu quả, còn xảy ra tình trạng đùn đẩy nhiệm vụ giữa các phòng, ban.

- Vai trò, trách nhiệm của chính quyền một số xã, phường trong chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

III. Nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 11 năm 2017:

1. Về kinh tế:

1.1. Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống giảm nhẹ, khắc phục hậu quả thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn. Tập trung sản xuất, chăm sóc cây trồng vụ mùa; triển khai gieo trồng vụ Đông – Xuân 2017-2018 đảm bảo kế hoạch thời vụ, tiếp tục vận động nhân dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên một số diện tích bị hạn phù hợp với tình hình thực tế; xây dựng kế hoạch chuyển đổi cây trồng từ đất trồng lúa hàng năm thiếu nước sang trồng sắn, ngô, rau đậu, trồng cỏ phục vụ chăn nuôi.... Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn kỹ thuật cho bà con nông dân thực hiện hiệu quả các mô hình khuyến nông, triển khai thực hiện xây dựng các mô hình trình diễn và nhân rộng đúng tiến độ, thời vụ; xây dựng hoàn thiện Phương án thực hiện Chương trình số 23-CTr/TU ngày 28/10/2016 của Thành ủy về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn thành phố; triển khai kế hoạch dồn điền đổi thửa theo hướng dẫn của tỉnh⁽⁴¹⁾.

1.2. Chi cục Thuế thành phố chủ trì phối hợp với UBND các xã, phường, các đơn vị liên quan cần có nhiều giải pháp đẩy mạnh công tác thu thuế, thu nợ đọng thuế, đảm bảo tiến độ thu để đáp ứng các nhiệm vụ chi.

Phòng Tài nguyên và Môi trường đẩy nhanh công tác đấu giá quyền sử dụng đất tại các dự án khai thác quỹ đất và các quỹ đất nhỏ lẻ trên địa bàn để tạo nguồn thu, đầu tư kết cấu hạ tầng.

1.3. Phối hợp các cơ quan liên quan của tỉnh tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kiên quyết xử lý nghiêm hàng giả, hàng lậu, hàng kém chất lượng; thực hiện tốt nhiệm vụ bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu trên thị trường.

⁽⁴¹⁾ Tập trung lãnh đạo rà soát, tích tụ ruộng đất để triển khai xây dựng một số cánh đồng mẫu lớn, các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố đã được xác định (xã Ia Chim, Hòa Bình, phường Thống Nhất, Nguyễn Trãi...).

Tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát tình hình mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép trên địa bàn thành phố, kịp thời xử lý các vi phạm theo đúng quy định. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quản lý tài nguyên, môi trường trên địa bàn, nhất là hoạt động khai thác khoáng sản (cát, đá, sỏi, sét...).

Tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn, từng bước hoàn chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu, cụm công nghiệp. Triển khai thực hiện phương án quản lý, khai thác sử dụng tạm thời mặt bằng Rạp 16/3.

1.4. Các đơn vị được giao, ủy quyền làm chủ đầu tư dự án tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và kịp thời giải ngân kế hoạch vốn được giao, tránh tình trạng để dồn khối lượng vào cuối năm mới giải ngân.

UBND các xã khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, chương trình, dự án thuộc các nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững được giao, kịp thời giải ngân kế hoạch vốn; tiếp tục duy trì, củng cố các tiêu chí nông thôn mới đã đạt, tập trung xây dựng các tiêu chí chưa đạt để phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

Trong khi chờ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ, UBND các phường chủ động sử dụng nguồn thu được hưởng theo phân cấp để triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ nguyên vật liệu để thực hiện bê tông hóa một số tuyến đường tại các phường trên địa bàn thành phố Kon Tum, giai đoạn 2017-2020” theo danh mục công trình thực hiện năm 2017 đã phê duyệt.

1.5. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 27/10/2017 của UBND thành phố “về việc lập lại trật tự đô thị, vệ sinh môi trường đô thị và an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Kon Tum”. Tăng cường kiểm tra, xử lý mạnh mẽ, kiên quyết hơn nữa việc xây dựng nhà ở, công trình trái phép, vi phạm quy định, quy tắc quản lý xây dựng đô thị, trật tự đô thị. Phối hợp quản lý tốt hành lang an toàn đường bộ để đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn, kiên quyết xử lý đối với các trường hợp vi phạm phát sinh mới.

2. Về văn hoá - xã hội:

2.1. Thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2017-2018, nâng cao chất lượng dạy và học, duy trì sỹ số học sinh, nhất là đối với học sinh đồng bào DTTS. Chủ động thực hiện tốt công tác kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh ở người, đặc biệt là dịch sốt xuất huyết; Tăng cường kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và các dịch vụ y tế tư nhân, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. Thực hiện nghiêm việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với CBCC, người lao động của các cơ quan trực thuộc ngân sách thành phố, Ủy ban nhân dân các xã phường.

2.2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề của tỉnh thực hiện tốt đào tạo nghề; tăng cường kiểm tra, giám sát các lớp đào tạo nghề theo kế hoạch. Tổ chức thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2017 trên địa bàn thành phố Kon Tum.

2.3. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền; kịp thời chấn chỉnh các hoạt động quảng cáo, rao vặt sai

quy định, đảm bảo trật tự, mỹ quan đô thị. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; kiểm tra việc triển khai xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2017 trên địa bàn thành phố Kon Tum.

3. Về nội chính và xây dựng chính quyền:

3.1. Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; hạn chế tối đa tình trạng công dân bức xúc, gửi đơn vượt cấp. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên địa bàn.

3.2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo. Tăng cường công tác củng cố, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

4. Về quốc phòng, an ninh:

Tổ chức duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc địa bàn. Triển khai kế hoạch kiểm tra công tác chỉ đạo triển khai tổ chức hoạt động Hội đồng Giáo dục quốc phòng an ninh các xã, phường; tổ chức huy động, huấn luyện, bàn giao lực lượng dự bị động viên theo kế hoạch; phúc tra, kiện toàn Đại đội dự bị động viên làm nhiệm vụ khẩn cấp của thành phố theo Nghị định 25/1998/NĐ-CP của Chính phủ.

Tăng cường nắm tình hình an ninh nông thôn, an ninh trong vùng đồng bào DTTS, an ninh tôn giáo⁽⁴²⁾. Thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn không để người đồng bào DTTS vượt biên trái phép ra nước ngoài; ngăn chặn kịp thời không để xảy ra tình trạng tái hoạt động của tà đạo Hà môn; ngăn chặn hoạt động phục hồi của tổ chức Fulrô và hoạt động móc nối, phát triển lực lượng của tổ chức phản động, khủng bố Việt Tân. Tiếp tục thực hiện kế hoạch đấu tranh các băng ổ, nhóm tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo kê, đòi nợ thuê trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường tuần tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm Luật Giao thông đường bộ, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh tháng 10 và nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 11 năm 2017 của UBND thành phố Kon Tum./.

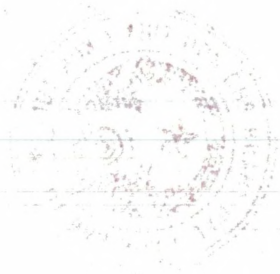
Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở KH&ĐT tỉnh (B/c);
- TT Thành ủy (B/c);
- TT HĐND thành phố (B/c);
- Lãnh đạo UBND TP;
- UBMTTQVN và các đoàn thể;
- Các đơn vị phòng, ban, xã, phường;
- Lưu: VT, UB

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN ĐIỀU

⁴² Tiếp tục nắm tình hình, đảm bảo an ninh chính trị tại khu vực Cty TNHH MTV cao su Kon Tum thanh lý tái canh vườn cây cao su tại phường Ngô Mây, xã Ngok Bay, xã Ia Chim; tình hình lấn chiếm đất đai tại khu vực tổ 3 phường Ngô Mây; tiếp tục tuyên truyền vận động, nắm tình hình, đảm bảo ANTT tại làng Plei Sar, xã Ia Chim.



BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NSNN ĐẾN 15 THÁNG 10 NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số 667/BC-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2017 của UBND thành phố Kon Tum)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung thu	Dự toán năm 2017 tính			DT 2017 NS TP hưởng	Dự toán năm 2017 TP giao			DT 2017 NS TP hưởng	Thực hiện trong tháng đến 15.10			NS TP hưởng	Lũy kế thực hiện			Số sánh				
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		NS TP hưởng	TH/DT tỉnh	TH/DT HĐND	CCT thu /DT tỉnh	CC thuế thu /DT HĐND
			Cục thuế thu	Chi cục thuế			Cục thuế thu	Chi cục thuế			Cục thuế thu	Chi cục thuế			Cục thuế thu	Chi cục thuế					
A	B	1=2+3	2	3	4	5=6+7	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16	17=13/1	18=13/5	19=15/3	20=15/7
*	DỰ TOÁN THU NSNN	1.242.080	977.270	264.810	334.679	1.275.756	977.270	298.486	368.125	43.324	34.878	8.446	8.292	1.144.991	964.023	180.968	236.775	92,2	89,7	68,3	60,6
A	Thu NSNN trên địa bàn (I+II)	1.214.970	953.560	261.410	331.279	1.218.470	953.560	264.910	334.549	43.324	34.878	8.446	8.292	1.144.982	964.023	180.959	236.766	94,2	94,0	69,2	68,3
I	Thu nội địa	1.204.970	943.560	261.410	331.279	1.208.470	943.560	264.910	334.549	40.583	32.137	8.446	8.292	1.084.011	903.051	180.959	236.766	90,0	89,7	69,2	68,3
	Trừ tiền đất	1.134.970	903.560	231.410	307.279	1.138.470	903.560	234.910	310.549	36.998	31.670	5.328	5.423	1.018.032	872.256	145.775	204.788	89,7	89,4	63,0	62,1
1	Thu từ XNQD	525.690	525.490	200	27.097	525.690	525.490	200	27.097	17.553	17.521	32	53	590.336	589.990	346	30.801	112,3	112,3	173,0	173,0
1.1	Thuế GTGT	259.523	259.323	200	25.952	259.523	259.323	200	25.952	251	219	32	25	293.822	293.586	236	29.383	113,2	113,2	118,0	118,0
1.2	Thuế TNDN	8.914	8.914		891	8.914	8.914		891	112	112		11	12.520	12.424	96	1.192	140,5	140,5		
1.3	Thuế tài nguyên	257.253	257.253	-	253	257.253	257.253	-	253	17.189	17.189	-	16	283.994	283.980	14	226	110,4	110,4		
+	Thuế tài nguyên nước	257.000	257.000			257.000	257.000			17.173	17.173			283.754	283.754	-	-	110,4	110,4		
+	Thuế tài nguyên khác	253	253		253	253	253		253	16	16		16	240	226	14	226	95,0	95,0		
2	Thu từ DN có vốn ĐTNN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	504	504	-	50				
2.1	Thuế GTGT	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	217	217	-	22				
2.2	Thuế TNDN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	287	287	-	29				
2.3	Thuế môn bài	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
2.4	Thuế đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
3	Thu từ TP kinh tế NQD	219.635	82.535	137.100	155.204	219.635	82.535	137.100	155.204	2.445	408	2.037	1.778	115.235	41.620	73.615	81.746	52,5	52,5	53,7	53,7
3.1	Thuế GTGT	197.083	73.783	123.300	137.958	197.083	73.783	123.300	137.958	2.070	255	1.815	1.449	97.299	32.158	65.141	68.109	49,4	49,4	52,8	52,8
3.2	Thuế TNDN	17.687	8.387	9.300	12.381	17.687	8.387	9.300	12.381	153	49	104	107	14.124	8.279	5.845	9.887	79,9	79,9	62,8	62,8
3.3	Thuế tiêu thụ đặc biệt	965	65	900	965	965	65	900	965	114	104	10	114	1.242	601	641	1.236	128,7	128,7	71,2	71,2
3.4	Thuế tài nguyên	3.900	300	3.600	3.900	3.900	300	3.600	3.900	108	-	108	108	2.570	582	1.988	2.514	65,9	65,9	55,2	55,2
	Trong đó: + TN nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
	+ Tài nguyên khoáng sản, cát, sỏi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
	+ Thuế tài nguyên khác	3.900	300	3.600	3.900	3.900	300	3.600	3.900	108	-	108	108	2.570	582	1.988	2.514	65,9	65,9	55,2	55,2
4	Lệ phí trước bạ	43.950	450	43.500	43.950	43.950	450	43.500	43.950	1.077	-	1.077	1.077	21.547	-	21.547	21.547	49,0	49,0	49,5	49,5
5	Thuế sử dụng đất NN	370		370	370	620		620	620	3	-	3	3	297	-	297	297	80,2	47,8	80,2	47,8
6	Thuế nhà đất (Thuế SD đất phi N	2.220		2.220	2.220	3.770		3.770	3.770	177	-	177	177	2.403	-	2.403	2.403	108,2	63,7	108,2	63,7
7	Tiền sử dụng đất	70.000	40.000	30.000	24.000	70.000	40.000	30.000	24.000	3.586	468	3.118	2.868	65.979	30.795	35.184	31.978	94,3	94,3	117,3	117,3
+	Từ khai thác dự án	40.000	40.000			40.000	40.000			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
+	Từ nguồn sử dụng đất khác	30.000		30.000	24.000	30.000		30.000	24.000	3.586	468	3.118	2.868	65.979	30.795	35.184	31.978	219,9	219,9	117,3	117,3
8	Tiền bán nhà SHNN	200	200			200	200			22	22			202	202	-	-	101,1	101,1		
9	Thu tiền cho thuê đất	12.360	11.660	700	9.888	12.960	11.660	1.300	10.368	149	120	29	119	5.371	4.185	1.186	4.295	43,5	41,4	169,4	91,2
10	Thuế thu nhập cá nhân	48.100	24.100	24.000	43.290	49.200	24.100	25.100	44.280	1.274	222	1.052	1.146	45.453	22.964	22.489	40.908	94,5	92,4	93,7	89,6
11	Thu phí và lệ phí	25.770	12.610	13.160	14.750	25.770	12.610	13.160	14.750	1.097	589	508	819	25.574	12.047	13.527	14.966	99,2	99,2	102,8	102,8
*	Phí trưng ương	3.250	3.240	10		3.250	3.240	10		23	23			4.870	4.870	-	-	149,8	149,8	-	-
*	Phí địa phương	22.520	9.370	13.150	14.750	22.520	9.370	13.150	14.750	1.074	566	508	819	20.704	7.177	13.527	14.966	91,9	91,9	102,9	102,9
	+ Phí môi trường	2.860	60	2.800	2.860	2.860	60	2.800	2.860	249	207	42	249	1.824	285	1.539	1.539	63,8	63,8	55,0	55,0
	+ Lệ phí môn bài	4.900	1.540	3.360	4.900	4.900	1.540	3.360	4.900	20	20		20	3.532	-	3.532	3.532	72,1	72,1	105,1	105,1
	+ Các khoản phí còn lại	14.760	7.770	6.990	6.990	14.760	7.770	6.990	6.990	805	359	446	550	15.348	6.892	8.456	9.895	104,0	104,0	121,0	121,0
12	Thu thuế bảo vệ môi trường	138.000	138.000			138.000	138.000			10.579	10.579			114.152	114.152	-	-	82,7	82,7		
13	Thu cấp quyền khai thác khoáng	7.100	5.700	1.400	6.650	7.100	5.700	1.400	6.650	-	-			3.334	2.057	1.277	3.334	47,0	47,0	91,2	91,2
	Thu quyền khai thác KS của TW	450	450			450	450			-	-			-	-	-	-	-	-		
14	Thu khác ngân sách	39.615	32.815	6.800	1.900	39.615	32.815	6.800	1.900	818	560	258	96	36.998	29.123	7.875	3.063	93,4	93,4	115,8	115,8
14.1	Thu phạt VPHC	21.780	16.760	5.020	120	21.780	16.760	5.020	120	694	437	258	10	16.084	8.370	7.714	452	73,8	73,8	153,7	153,7

STT	Nội dung thu	Dự toán năm 2017 tỉnh			DT 2017 NS TP hưởng	Dự toán năm 2017 TP giao			DT 2017 NS TP hưởng	Thực hiện trong tháng đến 15.10				Lũy kế thực hiện				So sánh			
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		NS TP hưởng	Tổng số	Trong đó		NS TP hưởng	TH/DT tỉnh	TH/DT HDND	CCT thu /DT tỉnh	CC thuế thu /DT HDND
			Cục thuế thu	Chi cục thuế			Cục thuế thu	Chi cục thuế			Cục thuế thu	Chi cục thuế			Cục thuế thu	Chi cục thuế					
A	B	1=2+3	2	3	4	5=6+7	6	7	8	9=10+11	10	11	12	13	14	15	16	17=13/1	18=13/5	19=15/3	20=15/7
a	Thu phạt vi phạm ATGT	10.520	8.400	2.120	120	10.520	8.400	2.120	120	444	437	7	7	7.834	6.537	1.297	114	74,5	74,5	61,2	61,2
	Do cơ quan TW thu	10.000	8.000	2.000		10.000	8.000	2.000		368	368			6.919	5.736	1.183	-	69,2	69,2	59,1	59,1
	Do cơ quan địa phương thu	520	400	120	120	520	400	120	120	76	68	7	7	915	801	114	114	176,0	176,0	95,0	95,0
b	Thu phạt VPHC khác	11.260	8.360	2.900	-	11.260	8.360	2.900	-	250	0	250	3	8.250	1.833	6.417	338	73,3	73,3	221,3	221,3
	Do cơ quan TW thu	6.895	3.995	2.900		6.895	3.995	2.900		250	0	250	3	7.050	881	6.169	251	102,3	102,3	212,7	212,7
	Do cơ quan địa phương thu	4.365	4.365		-	4.365	4.365		-	-	-	-	-	1.200	952	248	88	27,5	27,5		
14.2	Thu khác còn lại	17.835	16.055	1.780	1.780	17.835	16.055	1.780	1.780	124	124		86	20.914	20.753	161	2.611	117,3	117,3	9,1	9,1
15	Các khoản thu tại xã	1.960		1.960	1.960	1.960		1.960	1.960	155	-	155	155	1.214	-	1.214	1.214	61,9	61,9	61,9	61,9
16	Thu số sổ kiến thiết	70.000	70.000			70.000	70.000			1.649	1.649			55.412	55.412	-	165	79,2	79,2		
II	Thuế XNK và VAT hàng NK	10.000	10.000	-	-	10.000	10.000	-	-	2.741	2.741	-	-	60.971	60.971	-	-	609,7	609,7		
1	Thuế XNK và TTĐB hàng NK	10.000	10.000			10.000	10.000			-	-			657	657	-	-	6,6	6,6		
2	Thuế VAT hàng nhập khẩu	-	-			-	-			2.741	2.741			60.314	60.314	-	-				
B	Thu quản lý qua ngân sách	27.110	23.710	3.400	3.400	57.286	23.710	33.576	33.576	-	-	-	-	9	-	9	9	0,0	0,0	0,3	0,0
1	Học phí	12.110	8.710	3.400	3.400	12.286	8.710	3.576	3.576	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Thu khai thác quỹ đất					30.000		30.000	30.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thu huy động, đóng góp					-				-	-	-	-	9	-	9	9	-	-	-	-
4	Ghi thu, ghi chi viện trợ	15.000	15.000			15.000	15.000			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
**	Thu NS địa phương	569.249	-	569.249	569.249	602.695	-	602.695	602.695	18.620	-	18.620	18.620	493.125	-	493.125	493.125	86,6	81,8	86,6	81,8
I	Thu cân đối ngân sách	530.121	-	530.121	530.121	533.391	-	533.391	533.391	18.222	-	18.222	18.222	441.902	-	441.902	441.902	83,4	82,8	83,4	82,8
1	Thu trên địa bàn ĐP hưởng	331.279		331.279	331.279	334.549		334.549	334.549	8.292		8.292	8.292	236.766		236.766	236.766	71,5	70,8	71,5	70,8
	Trong đó: + NS thành phố	-				309.328		309.328	309.328	6.918		6.918	6.918	212.069		212.069	212.069		68,6		68,6
	+ Ngân sách xã, phường	-				25.221		25.221	25.221	1.374		1.374	1.374	24.698		24.698	24.698		97,9		97,9
2	Thu bổ sung cân đối	198.842		198.842	198.842	198.842		198.842	198.842	9.930		9.930	9.930	192.200		192.200	192.200	96,7	96,7	96,7	96,7
3	Thu chuyển nguồn									-		-	-	9.753		9.753	9.753				
4	Thu từ cấp dưới nộp lên									-		-	-	3.183		3.183	3.183				
II	Thu bổ sung có mục tiêu	35.728	-	35.728	35.728	35.728	-	35.728	35.728	398	-	398	398	51.214	-	51.214	51.214	143,3	143,3	143,3	143,3
1	Bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh	35.728		35.728	35.728	35.728		35.728	35.728	398		398	398	51.214		51.214	51.214	143,3	143,3	143,3	143,3
	- Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	32.598		32.598	32.598	32.598		32.598	32.598	398		398	398	51.214		51.214	51.214	157,1	157,1	157,1	157,1
	- Nguồn thu xổ số kiến thiết	3.130		3.130	3.130	3.130		3.130	3.130	-		-	-	-		-	-	-	-	-	-
2	Bổ sung có mục tiêu từ NS TW	-				-				-		-	-	-		-	-	-	-	-	-
III	Ghi chi quản lý qua NSNN	3.400		3.400	3.400	33.576		33.576	33.576	-		-	-	9		9	9	0,3	0,0	0,3	0,0

BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THÁNG 10 NĂM 2017(Kèm theo Báo cáo số: **667** /BC-UBND, ngày **16** tháng **11** năm 2017 của UBND thành phố)

ĐVT: Triệu đồng

	Nội dung	Dự toán tỉnh giao 2017	Chuyển nguồn 2016 sang 2017 (gồm cả xã, phường)	Dự toán HĐND huyện, TP giao 2017	Trong đó			Thực hiện tháng 10/2017	Lũy kế	So sánh TH	
					Dự toán chi cân đối NS huyện	Dự toán bổ sung mục tiêu NS cấp tỉnh	Dự toán bổ sung mục tiêu NS Trung ương			Dự toán tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện, TP giao
1	2	3	4	5	5a	5b	5c	6	7	8=7/3*100	9=7/5*100
	Tổng cộng (A+B+C)	569.249	29.423	602.695	566.967	35.728	-	34.707	467.258	82,1	77,5
A	Chi cân đối ngân sách cấp huyện	565.849	29.225	569.119	533.391	35.728	-	34.707	465.846	82,3	81,9
I	Chi đầu tư phát triển	73.729	10.967	73.729	39.840	33.889	-	2.456	59.550	80,8	80,8
1	Chi XD CB vốn trong nước	15.840	78	15.840	15.840	-	-	20	15.392	97,2	97,2
2	Chi từ nguồn thu sử dụng đất	24.000	4.191	24.000	24.000	-	-	2.263	13.099	54,6	54,6
2.1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	24.000	4.191	21.580	24.000					-	-
2.2	10% chi quản lý đất đai	-		2.420						-	-
3	Phân cấp đầu tư các CT GD (lồng ghép thực hiện CTMTQG XD NTM)	3.400	-	3.400		3.400			3.270	96,2	96,2
4	Nguồn vốn thực hiện CTNTM		3.226	-					816	-	-
5	Nguồn vay kiên cố hóa kênh mương		782	-						-	-
4	Nguồn đầu tư vùng kinh tế động lực	20.000	224	20.000		20.000			18.395	92,0	92,0
5	Phân cấp hỗ trợ, bổ sung khác	7.359		7.359		7.359		41	4.669	63,4	63,4
8	Nguồn hỗ trợ các công trình trường học		136	-						-	-
9	Hỗ trợ bồi thường vòng xoay phía Bắc cầu ĐăkBlá		1	-						-	-
10	Chi sự nghiệp quản lý đất đai từ 10% tiền sử dụng đất		1.825	-						-	-
12	Hỗ trợ thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg		40	-						-	-
13	Xây dựng công chào phía nam và đông thành phố		37	-					37	-	-
14	Nguồn khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn thành phố		23							-	-
15	Nguồn xô số kiến thiết	3.130	405	3.130		3.130			3.515	112,3	112,3
15	Nguồn hỗ trợ có mục tiêu, khắc phục bão lũ							132	357		
II	Chi thường xuyên	481.520	17.959	482.637	480.798	1.839	-	32.251	403.085	83,7	83,5
1	Chi giáo dục và đào tạo	272.384	783	272.384	272.384	-	-	19.461	214.088	78,6	78,6
*	Chi sự nghiệp giáo dục	270.875	783	270.875	270.875			19.392	213.436	78,8	78,8
*	Chi sự nghiệp đào tạo	1.509		1.509	1.509			69	652	43,2	43,2



1	Nội dung	Dự toán tính giao 2017	Chuyển nguồn 2016 sang 2017 (gồm cả xã, phường)	Dự toán HĐND huyện, TP giao 2017	Trong đó			Thực hiện tháng 10/2017	Lũy kế	So sánh TH	
					Dự toán chi cân đối NS huyện	Dự toán bổ sung mục tiêu NS cấp tỉnh	Dự toán bổ sung mục tiêu NS Trung ương			Dự toán tính giao	Dự toán HĐND huyện, TP giao
	2	3	4	5	5a	5b	5c	6	7	8=7/3*100	9=7/5*100
2	Chi sự nghiệp môi trường	49.358	8.590	49.358	49.358			2.400	46.411	94,0	94,0
3	Chi sự nghiệp kinh tế	32.955	1.653	30.937	30.227	710		516	28.294	85,9	91,5
4	Chi sự nghiệp văn hoá	1.991		2.151	2.151			71	1.724	86,6	80,1
5	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	736		1.171	1.171			51	893	121,3	76,3
6	Chi phát thanh truyền hình	1.692		1.692	1.692			63	932	55,1	55,1
7	Chi đảm bảo xã hội	17.355	5.306	18.711	18.711			2.015	21.162	121,9	113,1
8	Chi quản lý hành chính	93.987	1.627	94.136	93.007	1.129		7.143	74.642	79,4	79,3
9	Chi an ninh quốc phòng	8.685		9.720	9.720			505	12.552	144,5	129,1
	Tr. đó: Chi an ninh	2.235		2.434	2.434			185	3.380	151,2	138,9
10	Chi trợ giá, trợ cước	-		-	-			-	-	-	-
11	Sự nghiệp Khoa học và công nghệ	-		-	-				130	-	-
12	Sự nghiệp Y tế (Mua BHYT đối tượng)	-		-	-				25	-	-
10	Chi khác	2.377		2.377	2.377			26	2.232	93,9	93,9
III	Chi nộp ngân sách cấp trên								3.212		
IV	Chi dự phòng	10.600		11.118	11.118						
V	Nguồn cân đối tiền lương		299	1.635	1.635						
	- 50% tăng thu DT TP so DT tỉnh 2017 cân đối lương			1.635	1.635						
B	Chi CTMTQG		198						1.412		
1	Chi đầu tư phát triển		88						445		
	- CTMTQG giảm nghèo bền vững		69								
	- CTMTQG XD NTM		19						445		
2	Chi thường xuyên		110						522		
	- CTMTQG GD & Đào tạo										
	- CTMTQG Giảm nghèo										
	- CTMTQG XD NTM		110						522		
B	Ghi thu, ghi chi quản lý qua ngân sách	3.400		33.576	33.576						
I	Đầu tư (Ghi thu ghi chi tiền khai thác quỹ đất từ dự án)			30.000	30.000						
II	Thường xuyên	3.400		3.576	3.576						
1	Học phí	3.400		3.576	3.576						

Ghi chú: Nộp trả ngân sách tính kinh phí thực hiện chính sách người có uy tín hết nhiệm vụ chi theo KTKT 2015: 28.700.000 đồng; Xã nộp lên: vốn vay kiên cố hóa kênh mương: 3.183.065.806 đồng.

- STC đã trừ bổ sung cân đối kinh phí vay kiên cố hóa kênh mương theo KH từ nguồn phân cấp: 6.641,6 tr

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số: 667 /BC-UBND, ngày 16 tháng 11 năm 2017 của UBND thành phố Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện đến ngày 15/10/2017	Đạt tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2/1%
	TỔNG SỐ:	205.107	83.703	40,8
A	CHI TẠI NGÂN SÁCH TỈNH	69.232	12.422	17,9
I	Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại QĐ 40/2015/QĐ-TTg	9.665	207	2,1
1	Công viên khu vực đường Trương Quang Trọng, Tp Kon Tum	9.500	98	1,0
2	Đường vào nhà tang lễ tỉnh Kon Tum	165	109	66,2
II	Nguồn CTMT - NSTW: Đầu tư hạ tầng Khu kinh tế, ..., cụm công nghiệp...	1.000	484	48,4
1	CBĐT: Cụm công nghiệp Thanh Trung 2	1.000	483,5	48,4
III	Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2014 hỗ trợ	58.271	11.436	19,6
1	DA Kè chống sạt lở sông Đăk Bla đoạn qua làng Plei Đôn và Kon Rờ Bàng, TP Kon Tum.	58.271	11.436	19,6
IV	Nguồn vốn ứng NS tỉnh	296	296	100,0
1	Công viên khu vực đường Trương Quang Trọng (Cp bồi thường)	296	296	100,0
B	CHI TẠI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	135.875	71.281	52,5
I	NGUỒN VỐN TRONG CÂN ĐỐI NSTP	35.018	28.491	81,4
1	Phân cấp theo tiêu chí quy định tại NQ số 24/2015/NQ-HĐND	15.898	15.392	96,8
	<i>Kế hoạch năm 2017</i>	15.840	15.372	97,0
	<i>Chuyển nguồn năm 2016 sang 2017</i>	58	20	34,7
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất (chỉ tính vốn phân bổ cho công trình tại TP)	19.120	13.099	68,5
	<i>Kế hoạch năm 2017</i>	15.100	10.192	67,5
	<i>Chuyển nguồn năm 2016 sang 2017</i>	4.020	2.907	72,3
II	NGUỒN PHÂN CẤP HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TỈNH	45.858	31.048	67,7
II.1	Phân cấp đầu tư vùng kinh tế động lực	20.174	18.345	90,9
	<i>Kế hoạch năm 2017</i>	20.000	18.242	91,2
	<i>Chuyển nguồn năm 2016 sang 2017</i>	174	103	59,2
II.2	Phân cấp đầu tư các công trình giáo dục (lồng ghép thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)	3.400	3.270	96,2
II.3	Phân cấp hỗ trợ, bổ sung khác	7.359	4.669,0	63,4
II.4	Nguồn thu xổ số kiến thiết	3.130	3.110	99,4
II.5	Hỗ trợ xây dựng công chào phía nam và đông thành phố (chuyển nguồn)	37	37	100,0
II.6	Nguồn dự phòng NS Tỉnh hỗ trợ khắc phục bão lũ 2015 (chuyển nguồn)	23		0,0
II.7	NGUỒN TW BỔ SUNG THỰC HIỆN CTMTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG (CT 135)	1.512	0,0	0,0
II.8	Nguồn NSTW thực hiện CTMTQG Nông thôn mới	6.600	445,0	6,7
II.9	Nguồn kinh phí khen thưởng NTM - NSTW	1.000		0,0
II.10	Nguồn vốn vay tín dụng thực hiện CTMTQG nông thôn mới năm 2014, 2015 (chuyển nguồn) bố trí cho xã Ia Chim và Hòa Bình	1.822	816	44,8
II.11	Nguồn hỗ trợ có MT (khắc phục bão lũ)	800	357	44,6
III	NGUỒN DỰ ÁN KHAI THÁC QUỸ ĐẤT ĐẦU TƯ CSHT	55.000	11.741	21,3

*** Ghi chú:**

A Về nguồn vốn chi tại ngân sách Tỉnh:

- 1 *Nguồn cân đối NSDP theo tiêu chí quy định tại QĐ 40/2015/QĐ-TTg*: Giải ngân đạt thấp do (Dự án: Công viên khu vực đường Trương Quang Trọng đang trong giai đoạn điều chỉnh dự án sau khi Tỉnh thống nhất nội dung điều chỉnh, hiện đang trình phê duyệt dự án (điều chỉnh). Công trình: Đường vào nhà tang lễ tỉnh Kon Tum thừa vốn do hết nội dung chi.
- 2 *Nguồn CTMT - NSTW: Đầu tư hạ tầng Khu kinh tế,..., cụm công nghiệp*: thực hiện các nhiệm vụ Chuẩn bị đầu tư Cụm công nghiệp Thanh Trung 2. Đến nay tạm dừng.
- 3 *Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2014 hỗ trợ*: thực hiện DA Kè chống sạt lở sông Đăk Bla đoạn qua làng Plei Đôn và Kon Rờ Bàn, TP Kon Tum: đang thực hiện điều chỉnh dự án.

B Về nguồn vốn chi tại ngân sách Thành phố:

I Nguồn trong cân đối NSTP:

- 1 *Phân cấp theo tiêu chí quy định tại NQ số 24/2015/NQ-HĐND*: Đã giải ngân gần hết nguồn vốn.
- 2 *Nguồn thu tiền sử dụng đất*: Các công trình khởi công mới đang thực hiện, mới giải ngân một phần.

II Nguồn phân cấp có mục tiêu từ ngân sách Tỉnh:

- 1 *Phân cấp đầu tư vùng kinh tế động lực*: Còn các công trình chuẩn bị đầu tư chưa giải ngân.
- 2 *Phân cấp đầu tư các công trình giáo dục*: Các công trình chuẩn bị đầu tư chưa giải ngân.
- 3 *Phân cấp hỗ trợ, bổ sung khác*: Các công trình khởi công mới đang triển khai, mới giải ngân một phần kế hoạch.
- 4 *Nguồn thu xổ số kiến thiết*: Các công trình chuẩn bị đầu tư chưa giải ngân.
- 5 *Nguồn TW bổ sung thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững năm 2016*: Đang triển khai thi công, chưa giải ngân.
- 6 *Nguồn NSTW thực hiện CTMTQG Nông thôn mới*: KH vốn được tỉnh giao ngày 02/6/2017, đã phân bổ chi tiết cho các công trình. Hiện các xã đang triển khai thực hiện thi công.
- 7 *Nguồn kinh phí khen thưởng NTM (cho xã Đoàn Kết)*: ngày 21/9/2017, UBND tỉnh mới ban hành Quyết định số 942/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông nông thôn xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum. Hiện nay, UBND xã Đoàn Kết đang triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

III Nguồn các DA khai thác quỹ đất đầu tư CSHT: Đã giải ngân 11.741 triệu đồng, Nhưng chưa thực hiện ghi thu - ghi chi vào ngân sách, vì thường được ghi thu - ghi chi vào cuối năm.

BIỂU TỔNG HỢP MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số: **667** /BC-UBND, ngày **16** tháng **11** năm 2017 của UBND thành phố Kon Tum)

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH Tỉnh giao 2017	KH TP 2017	Thực hiện đến tháng 10/2017	So sánh TH/KH (%) KH Tỉnh giao	So sánh TH/KH (%) KH Thành phố giao
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	VĂN HÓA - XÃ HỘI						
1	Dân số						
a	Dân số trung bình	người	166.100	166.100		0,0	0,0
	Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%		1,13			0,0
2	Giáo dục						
	Tổng số h/s có mặt đầu năm (TP quản lý)	H/s	35.600	35.600	35.899	100,8	100,8
	- Mầm non	H/s	9.900	9.900	9.931	100,3	100,3
	+ Nhà trẻ	H/s	1.300	1.300	1.306	100,5	100,5
	+ Mẫu giáo	H/s	8.600	8.600	8.625	100,3	100,3
	- Tiểu học	H/s	16.050	16.050	16.209	101,0	101,0
	- THCS	H/s	9.650	9.650	9.759	101,1	101,1
B	SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP:						
	Tổng Diện tích gieo trồng	ha	22.836	22.980	23.049	100,9	100,3
I	Diện tích cây hàng năm	ha	11.696	11.766	12.115	103,6	103,0
	- Vụ Đông - Xuân	ha	3.351	3.403	3.720	111,0	109,3
	- Vụ Mùa	ha	8.345	8.363	8.395	100,6	100,4
1	Cây lương thực	ha	4.015	4.015	4.400	109,6	109,6
*	SLLT cây có hạt	tấn	18.824	18.824	7.406	39,3	39,3
-	Thóc	tấn	12.542	12.542	6.689	53,3	53,3
a	Lúa cả năm	ha	2.550	2.550	2.977	116,7	116,7
	Năng suất	tạ/ha	49	49	23	45,7	45,7
	Sản lượng	tấn	12.542	12.542	6.689	53,3	53,3
	- Lúa đông xuân	ha	870	870	1.309	150,5	150,5
	Năng suất	tạ/ha	51	51	51	100,4	100,4
	Sản lượng	tấn	4.432	4.432	6.689	150,9	150,9
	- Lúa mùa	ha	1.680	1.680	1.668	99,3	99,3
	Năng suất	tạ/ha	48	48		0,0	0,0
	Sản lượng	tấn	8.110	8.110		0,0	0,0
	+ Lúa ruộng	ha	1.600	1.600	1.589	99,3	99,3
	Năng suất	tạ/ha	50	51		0,0	0,0
	Sản lượng	tấn	8.000	8.000		0,0	0,0
	+ Lúa rẫy	ha	80	80	79	98,8	98,8
	Năng suất	tạ/ha	14	14		0,0	0,0
	Sản lượng	tấn	110	110		0,0	0,0
b	Ngô	ha	1.465	1.465	1.423	97,1	97,1
	Năng suất	tạ/ha	43	43		0,0	0,0
	Sản lượng	tấn	6.282	6.282	717	11,4	11,4
	- Ngô Đông - Xuân	ha	265	265	258	97,4	97,4
	Năng suất	tạ/ha	30	30	28	94,2	94,2
	Sản lượng	tấn	782	782	717	91,7	91,7
	- Ngô Vụ mùa	ha	1.200	1.200	1.165	97,1	97,1
	Năng suất	tạ/ha	46	46		0,0	0,0
	Sản lượng	tấn	5.500	5.500		0,0	0,0

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH Tỉnh giao 2017	KH TP 2017	Thực hiện đến tháng 10/2017	So sánh TH/KH (%) KH Tỉnh giao	So sánh TH/KH (%) KH Thành phố giao
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Cây chất bột lấy củ	ha	5.200	5.200	5.186	99,7	99,7
a	Cây sắn	ha	5.200	5.200	5.186	99,7	99,7
	Năng suất	tạ/ha	168	168		0,0	0,0
	Sản lượng	tấn	87.355	87.355		0,0	0,0
	- Vụ Đông - Xuân	ha	200	200	200	100,0	100,0
	- Vụ Mùa	ha	5.000	5.000	4.986	99,7	99,7
b	Khoai lang	ha	-	-	23		
3	Cây thực phẩm	ha	930	930	958	103,0	103,0
a	Rau các loại	ha	770	770	808	104,9	104,9
	- Vụ Đông - Xuân		405	405	401	99,0	99,0
	- Vụ Mùa		365	365	407	111,5	111,5
b	Đậu các loại	ha	160	160	150	93,8	93,8
	- Vụ Đông - Xuân		60	60	52	86,7	86,7
	- Vụ Mùa		100	100	98	98,0	98,0
4	Cây công nghiệp hàng năm	ha	1.551	1.551	1.445	93,2	93,2
	- Mía tổng số	ha	1.551	1.551	1.445	93,2	93,2
	- Lạc	ha	-	-			
	+ Vụ Đông - Xuân		-	-			
	+ Vụ Mùa		-	-			
5	Hoa và cây cảnh	ha	-	55	58		105,5
	- Vụ Đông - Xuân		-	37	40		108,1
	- Vụ Mùa		-	18	18		100,0
6	Cây hàng năm khác	ha	-	15	15		100,0
	- Vụ Đông - Xuân		-	15	15		100,0
	- Vụ Mùa		-	-	30		
II	Cây lâu năm	ha	11.140	11.214	10.964	98,4	97,8
1	Cây công nghiệp	ha	10.536	10.536	10.343	98,2	98,2
a	Cà phê tổng số	ha	732	732	742	101,4	101,4
b	Cao su tổng số	ha	9.804	9.804	9.601	97,9	97,9
2	Cây ăn quả, cây lâu năm khác	ha	604	678	621	102,8	91,6
C	CHĂN NUÔI		379.300	381.900	375.861	99,1	98,4
1	Tổng đàn gia súc		59.300	61.900	58.751	99,1	94,9
a	Tổng đàn trâu	con	500	500	496	99,2	99,2
b	Tổng đàn bò	con	16.800	19.400	17.750	105,7	91,5
c	Tổng đàn heo	con	42.000	42.000	40.505	96,4	96,4
2	Tổng đàn gia cầm	con	320.000	320.000	317.110	99,1	99,1
D	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH - ĐẦU TƯ						
1	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	tr.đ	1.242.080	1.275.756	1.144.991	92,2	89,7
2	Thu ngân sách địa phương	tr.đ	569.249	602.695	493.125	86,6	81,8
3	Chi ngân sách địa phương	tr.đ	569.249	602.695	467.258	82,1	77,5